

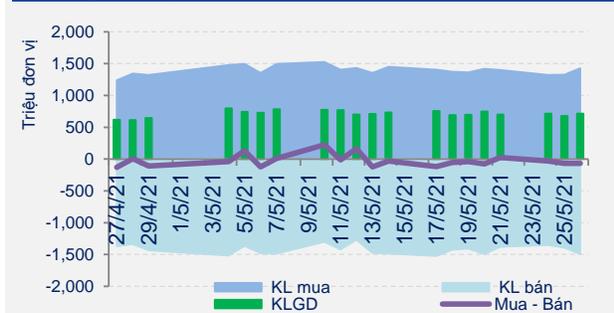
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/5/2021

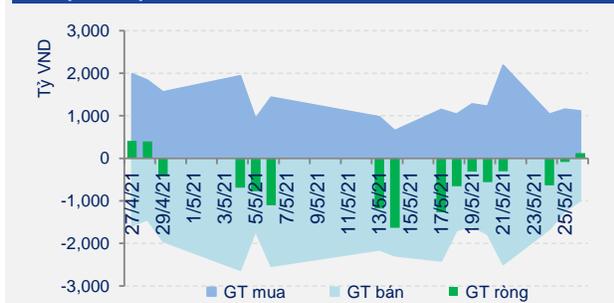
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,316.70	304.86
% Thay đổi	↑ 0.62%	↑ 1.08%
KLGD (CP)	713,069,002	138,794,928
GTGD (tỷ đồng)	21,689.52	3,104.91
Tổng cung (CP)	1,491,737,900	219,875,800
Tổng cầu (CP)	1,426,629,000	177,276,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,876,300	511,458
KL mua (CP)	28,989,100	797,000
GT mua (tỷ đồng)	1,113.75	57.78
GT bán (tỷ đồng)	993.88	21.73
GT ròng (tỷ đồng)	119.87	36.05

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.42%	20.4	3.4	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.14%	17.6	2.5	7.6%
Dầu khí	↓ -1.45%	24.6	1.9	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.28%	-	9.2	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.60%	16.2	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.77%	19.8	4.1	6.4%
Ngân hàng	↑ 1.73%	13.7	2.5	39.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.46%	14.9	2.6	13.8%
Tài chính	↑ 0.03%	19.2	3.3	25.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.11%	14.6	2.2	1.1%
VN - Index	↑ 0.62%	17.8	3.2	
HNX - Index	↑ 1.08%	16.5	3.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp với thanh khoản ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,12 điểm (+0,86%) lên 1.316,7 điểm; HNX-Index tăng 3,27 điểm (+1,08%) lên 304,86 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ trung bình 20 phiên với 812 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23,484 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 255 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 380 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng nhanh chóng bật tăng trở lại ngay sau đó và đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. MBB (+4,7%) và TCB (+2,3%) là 2 mã dẫn dắt đà tăng của VN-Index trong phiên giao dịch hôm nay. Trong danh sách Top 10 mã có mức đóng góp tăng còn có sự hiện diện của các mã ngành ngân hàng khác như SSB (+6,7%), EIB (+6,9%), VCB (+0,6%), VIB (+3,3%), VPB (+1,2%). Những mã còn lại của nhóm là SAB (+3,7%), VHM (+1,1%), GVR (+1,7%). Ở chiều ngược lại, NVL (-1,5%), VIC (-0,5%) và GAS (-1,2%) là những mã đứng đầu nhóm cổ phiếu đóng góp giảm. Rổ VN30 có 16 mã tăng, 12 mã giảm và 2 mã đứng giá. MBB (+4,7%) giữ vững được sắc xanh trên 4% và tiếp tục là mã tăng mạnh nhất nhóm. Tiếp theo sau là TPB (+2,4%) và TCB (+2,3%) khi cùng tăng trên 2%. FPT (+1,6%), VPB (+1,2%) và VHM (+1,1%) là những mã tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, TCH (-2,1%) và POW (-2,1%) là những mã giảm mạnh nhất với sắc đỏ hơn 2%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm phiên thứ sáu liên tiếp và hiện kết phiên ở dưới ngưỡng 1.320 điểm. Thanh khoản trong phiên hôm nay được cải thiện so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt và dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) nên xác suất để thị trường tăng điểm trong phiên tới được đánh giá cao hơn. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hoàn thành sóng tăng 5. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 có thể canh chốt lời nếu thị trường có nhịp tăng tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư với tỷ trọng tiền mặt lớn hạn chế mua đuổi trong giai đoạn hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về các mức giá hấp dẫn hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/5/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.304,68 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.317,3 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 8,12 điểm (+0,62%) lên 1.316,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MBB tăng 1.700 đồng, TCB tăng 1.200 đồng, SAB tăng 5.900 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 2.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 301,014 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 305,738 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,27 điểm (+1,08%) lên 304,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 2.500 đồng, SHB tăng 600 đồng, THD tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 1.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 119,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,1 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 136,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 84,6 tỷ đồng tương ứng với 802 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 157,4 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 36,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 285,5 nghìn cổ phiếu. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 47,4 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 128 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 172 nghìn cổ phiếu.

## TIN TINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là khá tốt và dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường chứng khoán cơ sở.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa hai tuần liên tiếp nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên đây là tín hiệu để xác nhận việc thị trường nối dài sóng tăng 5 với target của đợt tăng này trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hoàn thành sóng tăng 5.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.265 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.235 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,2 - 56,55 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.146 VND/USD, giảm 12 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,2 USD/ounce tương ứng với 0,54% lên 1.908,1 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,075 điểm tương ứng 0,08% lên 89,698 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2246 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4173 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,89 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD/thùng tương ứng với 0,15% xuống 65,96 USD/thùng.

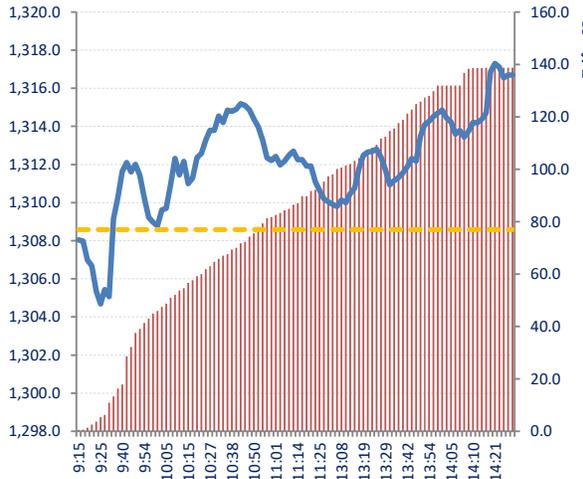
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/5, Dow Jones giảm 81,52 điểm tương đương 0,24% xuống 34.312,46 điểm. Nasdaq giảm 4 điểm tương đương 0,03% xuống 13.657,17 điểm. Nasdaq Composite giảm 8,92 điểm tương đương 0,21% xuống 4.188,13 điểm.

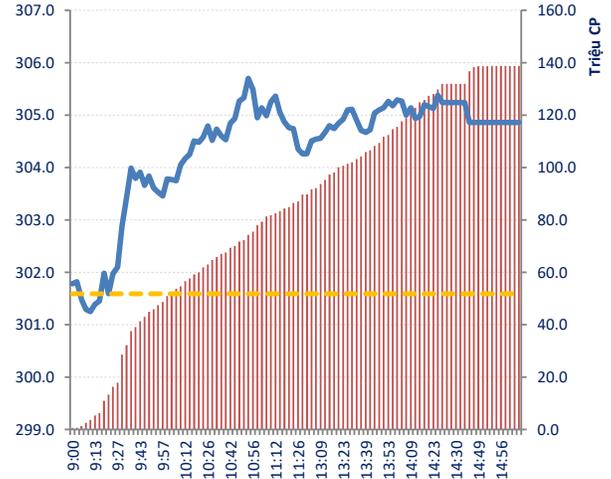


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

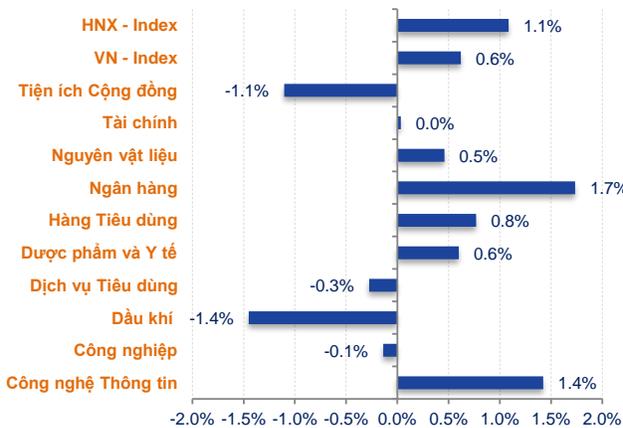
#### KLGD và VN-Index trong phiên



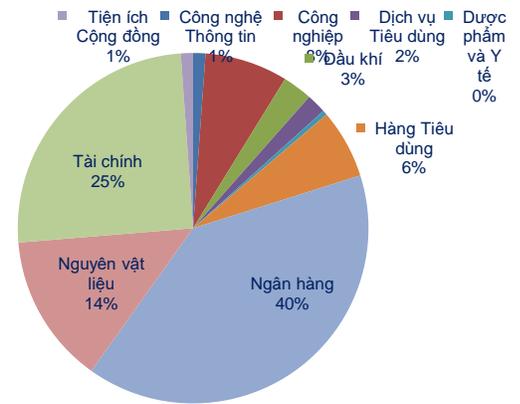
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



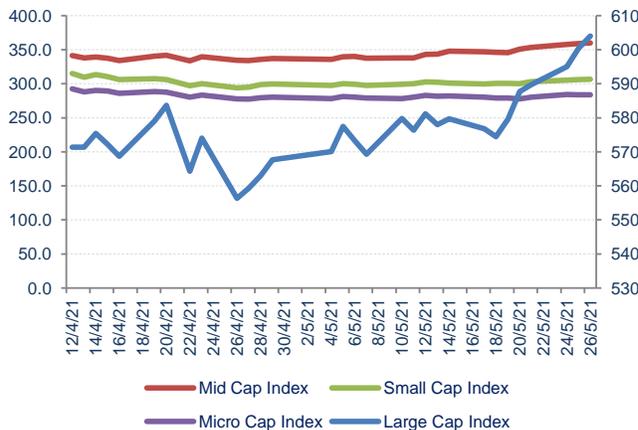
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



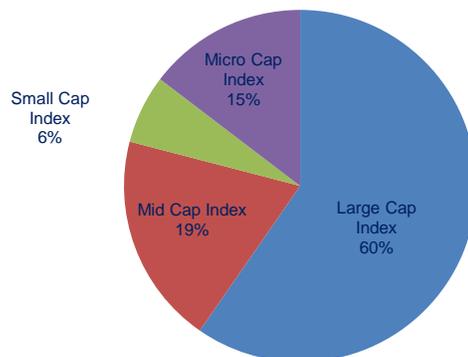
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,459,600	HPG	2,334,300
2	VRE	2,214,700	DXG	785,100
3	E1VFN30	1,480,100	FIT	762,000
4	STB	1,461,800	CII	691,100
5	MBB	940,900	VIC	583,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	THD	240,900	LHC	171,900
2	SHB	127,600	PAN	68,300
3	KLF	65,400	ART	63,100
4	VIG	62,000	PPS	23,200
5	ACM	34,800	APS	23,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	66.80	67.60	↑ 1.20%	35,297,100
MBB	35.80	37.50	↑ 4.75%	34,656,500
STB	29.35	29.50	↑ 0.51%	31,559,600
ROS	6.61	6.42	↓ -2.87%	28,687,200
LPB	23.90	25.40	↑ 6.28%	27,082,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.40	30.00	↑ 2.04%	39,444,841
ART	10.00	9.20	↓ -8.00%	8,094,462
HUT	6.60	6.80	↑ 3.03%	8,027,053
PVS	22.70	22.60	↓ -0.44%	7,730,228
SHS	34.10	34.30	↑ 0.59%	7,498,069

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	5.61	6.00	0.39	↑ 6.95%
SPM	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
ABS	35.45	37.90	2.45	↑ 6.91%
EIB	26.80	28.65	1.85	↑ 6.90%
DCL	41.30	44.15	2.85	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAB	25.50	28.00	2.50	↑ 9.80%
VNF	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%
HCT	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
L18	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%
CMC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	45.95	42.75	-3.20	↓ -6.96%
AMD	6.10	5.68	-0.42	↓ -6.89%
VDP	35.50	33.10	-2.40	↓ -6.76%
SC5	23.50	22.05	-1.45	↓ -6.17%
PTC	9.79	9.20	-0.59	↓ -6.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	9.10	7.50	-1.60	↓ -17.58%
THS	42.30	38.10	-4.20	↓ -9.93%
CAN	42.50	38.30	-4.20	↓ -9.88%
VNC	36.90	33.40	-3.50	↓ -9.49%
ALT	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	35,297,100	21.9%	4,627	14.6	3.0
MBB	34,656,500	3250.0%	3,635	10.3	2.0
STB	31,559,600	9.4%	1,495	19.7	1.8
ROS	28,687,200	0.3%	35	184.4	0.6
LPB	27,082,700	16.0%	2,097	12.1	1.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	39,444,841	14.2%	1,785	16.8	2.3
ART	8,094,462	2.3%	270	34.1	0.8
HUT	8,027,053	-8.7%	(993)	-	0.6
PVS	7,730,228	5.2%	1,427	15.8	0.8
SHS	7,498,069	30.8%	4,721	7.3	1.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 7.0%	0.2%	21	292.3	0.6
SPM	↑ 6.9%	1.1%	584	23.8	0.2
ABS	↑ 6.9%	9.5%	1,105	34.3	3.3
EIB	↑ 6.9%	5.3%	713	40.2	2.1
DCL	↑ 6.9%	7.5%	1,246	35.4	2.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAB	↑ 9.8%	7.7%	897	31.2	2.3
VNF	↑ 9.8%	5.5%	1,828	8.6	0.8
HCT	↑ 9.7%	1.2%	227	54.6	0.6
L18	↑ 9.7%	4.2%	701	27.4	1.3
CMC	↑ 9.7%	1.2%	155	43.8	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,459,600	14.6%	2,913	19.0	2.6
VRE	2,214,700	9.2%	1,175	26.6	2.4
VFVN3	1,480,100	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,461,800	9.4%	1,495	19.7	1.8
MBB	940,900	20.4%	3,635	10.3	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	240,900	51.6%	10,779	18.3	12.2
SHB	127,600	14.2%	1,785	16.8	2.3
KLF	65,400	-0.6%	(60)	-	0.5
VIG	62,000	-2.0%	(113)	-	0.9
ACM	34,800	0.0%	2	1,319.0	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	411,642	5.2%	1,969	61.8	2.9
VCB	372,371	22.1%	5,708	17.6	3.7
VHM	347,702	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	224,641	31.1%	5,472	12.4	3.4
CTG	191,755	20.8%	4,761	10.8	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,985	51.6%	10,779	18.3	12.2
SHB	57,767	14.2%	1,785	16.8	2.3
BAB	19,838	7.7%	897	31.2	2.3
VCS	15,360	39.6%	9,561	10.0	3.6
PVS	10,802	5.2%	1,427	15.8	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.54	1.5%	245	54.8	0.8
CTS	2.39	18.7%	2,444	7.1	1.3
AGR	2.29	5.9%	572	20.5	1.2
PVD	2.18	0.4%	134	151.4	0.6
EVG	2.18	2.1%	270	40.0	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.12	-2.0%	(113)	-	0.9
ART	2.63	2.3%	270	34.1	0.8
WSS	2.62	-0.5%	(45)	-	0.8
LUT	2.44	0.1%	6	761.7	0.4
TDT	2.39	9.4%	1,118	9.9	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---